

Bản án số: 43 / 2022/ HSST
Ngày: 26/ 8/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương - Bí thư đoàn thanh niên xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và ông Ngô Văn Công - Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST- HS ngày 04/ 8/ 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/ QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Phạm Nhất L - Sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo đang được giao cho ông Phạm Văn T là người đại diện để giám sát; bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Nhất L: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1983 - Là bố mẹ đẻ của bị cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị L: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 23/3/2022), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhất L:

+ Ông Phạm Đức Hiền - Luật sư, thuộc Văn phòng luật sư Đức Hiền; địa chỉ: Số 49, ngõ 161, đường 2, phố N, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có lý do và gửi bài bào chữa cho bị cáo Lâm).

+ Ông Phạm Văn Sỹ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Bị hại: Anh Chu Văn T, sinh năm 1982 và chị Vũ Thị P, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chu Văn T: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1983 (theo văn bản ủy quyền lập ngày 28/3/2022).

Đều trú tại: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn T; sinh năm 1981; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Cháu Chu Quốc T; sinh ngày 21 tháng 02 năm 2006; trú tại: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Chu Quốc T: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của cháu Toàn), có mặt.

+ Cháu Trần Hoàng Đ; sinh ngày 04 tháng 12 năm 2005; trú tại: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Hoàng Đ: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1978; trú tại: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của cháu Đ), có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Chu Thị Hồng M; ông Chu Văn T; anh Phạm Thành L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2022, Phạm Nhất L, sinh ngày 29/10/2005, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y, Ninh Bình có vay của cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 04/12/2005 là bạn học cùng lớp số tiền 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó, do cần tiền trả nợ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị Vũ Thị P, sinh năm 1983, trú tại xóm 10, xã K, huyện Y, Ninh Bình (là bác ruột của L). Khoảng 08 giờ sáng ngày 17/3/2022, L điều khiển xe máy BKS: 35AK- 058.75 đi từ nhà đến nhà chị P. Khi đến nơi, gia đình chị P không có ai ở nhà, cổng đang khóa, L dựng xe ở khu vực đường đất gần đó rồi đi bộ đến tường bao phía bên phải nhà chị P (theo hướng nhìn từ cổng vào), bên trên tường bao có giăng lưới bằng cước, L chui qua phần lưới này đi vào trong sân đến khu vực gian bếp. Do hay sang nhà chị P chơi nên L biết được chìa khóa cửa bếp thường để trong 01 xô nhựa đặt trên giá để bát phía trước gian bếp. L tìm được chìa khóa và mở cửa đi vào bên trong. Gian bếp nhà chị P tiếp giáp với phòng ngủ, cửa phòng ngủ đang khóa nhưng có 01 ô thoáng trên tường thông giữa hai phòng, L chui qua ô thoáng này vào trong phòng ngủ. Tại đây, L tìm thấy chìa khóa tủ gỗ (kê trong phòng ngủ) được cất trong 01 túi nilon màu đen treo trên móc quần áo, L lấy chìa khóa mở ngăn bên phải góc trong cùng của tủ gỗ thì thấy 01 ví da, bên trong ví có số tiền 1.000.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng (ATM) Vietcombank mang tên Vũ Thị P, 01 đăng ký xe gắn máy BKS: 35AK- 072.75 mang tên Chu Quốc T và 01 tờ giấy của ngân hàng Vietcombank có ghi mã pin rút

tiền là tài sản của chị P và con trai là cháu Chu Quốc T; L lấy toàn bộ số tiền, đồ vật trên rồi đi ra ngoài phòng khách. Tại phòng khách, L lấy số tiền 150.000 đồng để trên bàn thờ rồi quay lại chỗ ô thoáng ban đầu chui ra ngoài gian bếp. Trên nóc tủ lạnh kê ở gian bếp có để 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 của chị P, L cầm lấy điện thoại, đi ra ngoài khóa cửa bếp và bỏ chìa khóa lại vị trí ban đầu. L ra chỗ dựng xe máy, điều khiển xe đi đến cổng trường THPT Y để chờ cháu Đ tan học về. Khi gặp Đ, L nhờ Đ cùng đi rút tiền để trả nợ (do L không biết cách rút tiền từ thẻ ngân hàng), Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L, Đ đi đến cây rút tiền ở trước cổng Công ty giày da Chung Jye thuộc xóm 10, xã K, huyện Y. Lâm đưa cho Đ thẻ ngân hàng trộm cắp được của chị P và đọc mã pin rút tiền. Đ cho thẻ vào cây ATM, thực hiện rút tiền 04 lần mỗi lần 2.000.000 đồng được tổng số tiền là 8.000.000 đồng. L đưa toàn bộ số tiền này cho Đ để trả nợ 7.000.000 đồng và cho Đ vay 1.000.000 đồng, đồng thời lấy lại thẻ ngân hàng của chị P rồi ai về nhà nấy. Trên đường về, khi đến trạm bơm thuộc xóm 10, xã K, huyện Y, L đã vứt chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 trộm cắp được ở mé sông do sợ bị phát hiện nếu đem bán. Đối với số tiền 1.150.000 đồng lấy trộm được tại nhà chị P, L trả nợ cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y, Ninh Bình (là thím của L) 500.000 đồng, còn lại 650.000 đồng L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến tối ngày 17/3/2022, L mang thẻ ngân hàng, giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS: 35AK- 072.75 lấy trộm được cất giấu ở mé đường thuộc cánh đồng xóm 10, xã K, huyện Y.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, đến ngày 21/3/2022 chị P mới trình báo cơ quan công an. Tiến hành làm việc với L, L đã tìm, giao nộp lại 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 màu vàng bị ngâm nước, hư hỏng hoàn toàn; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Vũ Thị P, 01 đăng ký xe máy BKS: 35AK- 072.75 mang tên Chu Quốc T. Tạm giữ của L: 01 xe máy BKS: 35AK- 058.75 kèm theo đăng ký xe. Cháu Trần Hoàng Đ tự nguyện giao nộp lại số tiền 8.000.000 đồng mà L đưa sau khi rút tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 màu vàng mua mới năm 2019, hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 17/3/2022 là 680.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã rà soát, thu được 01 tệp tin video từ camera của Cây rút tiền ngân hàng Vietcombank đặt trước cổng Công ty giày da Chung Jye và 02 tệp tin video từ camera của gia đình anh Đào Công Đ ở gần nhà chị Vũ Thị P có liên quan đến vụ án và gửi trưng cầu giám định các tệp tin video này.

Tại Kết luận giám định số 427 ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin video gửi giám định. Trích xuất được 17 ảnh mô tả lại nội dung, diễn biến trong các tệp tin video gửi giám định.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Nhất L đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị P là: 8.000.000 đồng + 1.150.000 đồng + 680.000 đồng = 9.830.000 đồng.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS: 35AK - 072.75, 01 căn cước công dân đều mang tên Chu Quốc T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là cháu T.

- Đối với 01 căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 35B2- 531.89, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Vũ Thị P; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 màu vàng đã bị ngâm nước, hư hỏng hoàn toàn; 02 chìa khóa bằng kim loại; 01 ví da màu nâu, 01 túi nilon màu đen là tài sản của chị Vũ Thị P, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà cháu Trần Hoàng Đ giao nộp. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Vũ Thị P. Ngày 17/3/2022, Phạm Nhất L sử dụng thẻ ATM trộm cắp được để rút 8.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị P, rồi đưa cho cháu Đ để trả nợ. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị P theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO mang BKS: 35AK- 058.75 kèm theo đăng ký xe mang tên Phạm Văn T. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T (bố đẻ của L). Anh T đưa cho L chiếc xe trên để làm phương tiện đi học hàng ngày, việc L sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản anh T không biết. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe kèm theo giấy tờ liên quan cho anh T theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 1.150.000 đồng chiếm đoạt của chị P, L đã tiêu xài cá nhân hết 650.000 đồng, trả nợ cho chị Nguyễn Thị H 500.000 đồng; sau đó chị H cũng đã tiêu xài hết. Do đó, cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 áo phông cộc tay màu tím, 01 áo khoác màu xanh - trắng thu giữ của Phạm Nhất L đây là trang phục mà L mặc khi đi trộm cắp tài sản, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Nhất L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Vũ Thị P số tiền 5.000.000 đồng, sau khi nhận tiền chị P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Quá trình điều tra, Phạm Nhất L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 45CT-VKSYK ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Nhất L, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Nhất L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 3 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Nhất L với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận

được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền mà gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên, tuổi còn trẻ, suy nghĩ nông cạn nên dẫn đến vi phạm, việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đã đảm bảo tốt các quyền của bị cáo theo quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ân hận về việc làm của mình, bị cáo là học sinh, trong cuộc sống và học tập luôn phấn đấu rèn luyện tốt, kết quả học tập đạt học sinh tiên tiến qua các năm, được nhà trường tặng nhiều giấy khen, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ở độ tuổi người chưa thành niên. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, với mức án thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến thành tích học tập của cháu, đây là lần đầu cháu vi phạm, vì vậy xét cho cháu L được hưởng mức án nhẹ nhất, để cháu có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nhật L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền trả nợ khoản vay trước đó, nên L nảy sinh ý trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ cho Đ. Khoảng 8 giờ ngày 17/3/2022 bị cáo điều khiển xe máy BKS: 35AK- 058.75 đi đến nhà chị P, thấy không có ai ở nhà, cổng khóa, L dùng xe đột nhập vào trong sân, tìm được chìa khóa mở bếp vào trong rồi chui qua ô thoáng để vào phòng ngủ. Bị cáo lục tìm thấy chìa khóa tủ rồi mở khóa ngăn bên phải của tủ gỗ phát hiện thấy 01 ví da, bên trong có 1.000.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng rút tiền ATM mang tên Vũ Thị P, 01 đăng ký xe máy mang tên Chu Quốc T và 01 tờ giấy của ngân hàng có ghi mã pin rút tiền. Bị cáo lấy hết tiền và đồ vật rồi đi ra phòng khách và lấy số tiền 150.000 đồng để trên bàn thờ, sau đó chui qua ô thoáng ra gian bếp. Tại đây phát hiện chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 của chị P đang để trên nóc tủ lạnh, bị cáo cầm lấy điện thoại, đi ra ngoài khóa cửa bếp và bỏ chìa khóa vào chỗ ban đầu. Bị cáo điều khiển xe đi đến cổng trường THPT Y để chờ Đ tan học, khi gặp Đ do bị cáo không biết rút tiền nên nhờ Đ cùng đi rút tiền để trả nợ cho Đ, Đ đồng ý, bị cáo và Đ đi đến cây rút tiền ở cổng Công ty giày da Chung Jye tại xóm 10, xã K. Bị cáo đưa thẻ cho Đ rút và đọc mã pin rút tiền. Đ rút 04 lần được tổng số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo cầm tiền trả nợ cho Đ 7.000.000 đồng và cho Đ vay lại 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo cầm thẻ rồi đi về, trên đường về bị cáo ném điện thoại xuống sông, còn lại mang về đi cất giấu. Số tiền 1.150.000 đồng bị cáo trả nợ cho chị H 500.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tìm và giao nộp lại 01 điện thoại Samsung đã bị hỏng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 đăng ký xe máy. Châu Trần Hoàng Đ tự nguyện giao nộp lại số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4 màu vàng mua mới năm 2019, hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 17/3/2022 là 680.000 đồng.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Nhật L đã lén lút, đột nhập vào nhà chị P để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 9.830.000 đồng nêu trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến

trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Bị cáo thực hiện hành vi ở độ tuổi 16 tuổi 04 tháng 18 ngày là người chưa thành niên. Song bị cáo là người phát triển bình thường, sống trong môi trường giáo dục tốt, bản thân nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa Luật sư, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mặt khác trong quá trình học tập bị cáo có thành tích và chấp hành pháp luật tốt, được nhà trường được tặng thưởng nhiều giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy người bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là vị thành niên có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo L được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân, phấn đấu học tập trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo phạm tội là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, cháu Đ được L rủ đi cùng để rút tiền trả nợ, Đ là người trực tiếp rút số tiền 8.000.000 đồng trong tài khoản tại cây ATM. Do Đ không được bàn bạc, không biết nguồn gốc và chủ thẻ là ai, không biết việc L trộm cắp, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với cháu Đ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS: 35AK – 072.75; 01 căn cước công dân đều mang tên Chu Quốc T và 01 căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 35B2-531.89, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Vũ Thị P; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 màu vàng đã bị ngâm nước, hư hỏng hoàn toàn; 02 chìa khóa bằng kim loại; 01 ví da màu nâu, 01 túi nilon màu đen và số tiền 8.000.000 đồng mà cháu Trần Hoàng Đ giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu T và chị P là chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO mang BKS: 35AK- 058.75 kèm theo đăng ký xe mang tên Phạm Văn T. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh T (bố đẻ của L), L sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản anh T không biết. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe, đăng ký xe cho anh T chủ sở hữu là phù hợp.

- Về số tiền 1.150.000 đồng đã chiếm đoạt của chị P, L đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

- Đối với 01 áo phông cộc tay màu tím, 01 áo khoác màu xanh - trắng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo L là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 3 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật L 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Nhật L cho Ủy ban nhân dân K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Nhật L 01 áo phông cộc tay màu tím, 01 áo khoác màu xanh - trắng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Nhật L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa; bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa
- Người đại diện; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.